

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 973/TTr-STTTT ngày 04 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định về thời gian mở, đóng cửa tại các doanh nghiệp, đại lý hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban



nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, các Ban HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các cơ quan thông tin đại chúng;
- LĐVP; P.VHXX; P.TH;
- Lưu: VT, ndmai.



QUY ĐỊNH

Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

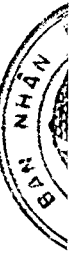
a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

3. Trò chơi G1 là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.



Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện về khoảng cách đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.

Điều 4. Điều kiện về diện tích các phòng máy đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu đạt 50m² tại địa bàn thành phố, thị xã hoặc huyện là đô thị loại II.

2. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu đạt 40m² tại địa bàn thị trấn thuộc huyện.

3. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu đạt 30m² tại địa bàn các xã thuộc huyện, các khu vực khác.

Điều 5. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng từ 06 giờ đến 23 giờ trong ngày.

2. Thời gian hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 08 giờ đến 22 giờ trong ngày.

3. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

Chương III

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, KIỂM TRA THỰC TẾ VÀ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 6. Tiếp nhận, phân loại hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công



cộng gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây viết tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT).

3. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 7. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế

1. Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, tiến hành kiểm tra thực tế điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phù hợp với quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và Quy định này; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 01a/GCN (đối với chủ điểm là cá nhân) hoặc Mẫu số 01b/GCN (đối với chủ điểm là tổ chức/doanh nghiệp) được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp hồ sơ đề nghị tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ.

3. Đối với hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp hồ sơ đề nghị tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung

cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 05/QĐ được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp gia hạn) hoặc thẩm định sự phù hợp hồ sơ đề nghị tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 01a/GCN (đối với chủ điểm là cá nhân) hay Mẫu số 01b/GCN (đối với chủ điểm là tổ chức/doanh nghiệp) được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp cấp lại).

4. Trường hợp từ chối cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối để tổ chức, cá nhân biết.

Điều 8. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Sau khi phát hiện sai phạm của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xử lý theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet công cộng và cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

c) Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

đ) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.



e) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có các giải pháp quản lý nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đúng quy định.

g) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) các nội dung theo mẫu số 07/BC của Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

d) Thông tin, tuyên truyền các quy định của nhà nước về quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ internet đến người dân.

đ) Định kỳ hàng quý (ngày 10 của tháng cuối quý), báo cáo tình hình hoạt động cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn và báo cáo theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp việc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

a) Phổ biến các quy định của pháp luật và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng đại lý Internet công cộng thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

c) Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý), báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và báo cáo theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet công cộng.



5. Trách nhiệm của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- a) Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP); quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;
 - b) Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn hoặc trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông <http://stttt.kiengiang.gov.vn>);
 - c) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;
 - d) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;
 - đ) Tuân thủ quy định về thời gian hoạt động tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này;
 - e) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;
 - g) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
6. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ Internet công cộng
- a) Tuân thủ quy định về thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng;
 - b) Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.
7. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- a) Không được chơi các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;
 - b) Thực hiện theo Điểm b Khoản 6 Điều này;
 - c) Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;
 - d) Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
 - đ) Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - e) Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.



Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *me*

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
KHU TỊCH
me
*
Le Văn Thi

